

Số: /KH-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng

Thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường công tác phòng, chống mại dâm lấy phòng ngừa làm trọng tâm; lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với việc thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nhằm giảm thiểu tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm; rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế phối hợp, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư; tập trung tại các thôn, lĩnh vực, nhóm đối tượng có nguy cơ cao phát sinh tệ nạn mại dâm.

c) Nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giáo dục nghề nghiệp, việc làm; lồng ghép với công tác phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục trên địa bàn xã.

d) Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý hoạt động trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm; kịp thời phòng ngừa, không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

đ) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; tăng cường phối hợp liên ngành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, thống kê, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

3. Chỉ tiêu

a) Hằng năm:

- 100% các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch Chương trình phòng, chống mại dâm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế trên địa bàn xã.

- Tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

b) Đến năm 2030:

- 100% văn bản về công tác phòng, chống mại dâm của xã được ban hành theo thẩm quyền, đảm bảo công tác phòng, chống mại dâm triển khai, thực hiện hiệu quả phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý và được kiểm tra ít nhất một lần.

- 60% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của xã được tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về phòng, chống mại dâm phù hợp với yêu cầu thực tế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

a) Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm gắn với các chương trình an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, phòng, chống HIV/AIDS, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Rà soát, củng cố và nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý vi phạm, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền đối với công tác phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của xã; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

d) Ưu tiên bố trí nguồn lực, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ về truyền thông, phòng ngừa xã hội, quản lý địa bàn, kiểm soát hoạt động trên môi trường mạng, hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm phù hợp đặc điểm từng nhóm đối tượng, địa bàn và điều kiện thực tế; Ưu tiên các đối tượng tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu vực tập trung đông lao động di cư, thanh niên, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

b) Đa dạng hóa hình thức truyền thông (trực tiếp, gián tiếp, qua hệ thống đài truyền thanh, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, pano, áp phích, tờ rơi...); đổi mới nội dung truyền thông theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, kỹ năng sống, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới và ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, thanh thiếu niên; cử cán bộ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm để phục vụ tuyên truyền trong các cơ sở giáo dục.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

a) Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, đề án, kế hoạch về bình đẳng giới, phòng, chống bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, tội phạm, mua bán người, các tệ nạn xã hội khác và các chương trình an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của xã; chú trọng các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững, hỗ trợ vay vốn và tư vấn khởi sự kinh doanh cho phụ nữ, thanh niên, người lao động di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm có nguy cơ cao.

b) Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ, khu công nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ; tăng cường quản lý xã hội, phát hiện sớm dấu hiệu lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo tham gia hoạt động mại dâm; phát huy vai trò của gia đình, các thôn, các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng ngừa xã hội, phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm.

c) Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý lưu trú và quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện; chủ động rà soát, phát hiện các địa bàn, cơ sở kinh doanh dịch vụ, khu vực có nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm để kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý theo quy định; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm phức tạp về mại dâm trên địa bàn xã.

d) Đẩy mạnh công tác phòng ngừa hoạt động mại dâm trên môi trường mạng; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo phương thức, thủ đoạn môi giới mại dâm thông qua mạng xã hội, nền tảng số, ứng dụng trực tuyến; nâng cao trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong phát hiện, cung cấp thông tin và xử lý vi phạm theo quy định.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

a) Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại trong công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm từng địa bàn và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Nâng cao năng lực các điểm trạm y tế trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật, không kỳ thị.

c) Huy động mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

a) Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.

b) Triển khai đồng bộ các hoạt động can thiệp giảm hại về phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; tư vấn sức khỏe tâm thần, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới; trợ giúp pháp lý, tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế, vay vốn và các hình thức trợ giúp phù hợp nhằm hỗ trợ người bán dâm ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng.

c) Đa dạng hóa hình thức hỗ trợ thông qua tư vấn trực tiếp, tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, tư vấn lưu động và các mô hình hỗ trợ dựa vào cộng đồng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông, tư vấn và kết nối dịch vụ hỗ trợ; bảo đảm bí mật thông tin cá nhân, không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bán dâm.

d) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm với các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.

đ) củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình hỗ trợ hiệu quả trong công tác can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực của xã.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các tổ chức có liên quan trong chia sẻ thông tin, quản lý trường hợp, chuyển gửi và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, trợ giúp xã hội, tư vấn tâm lý và trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các tổ chức xã hội trong việc mở rộng phạm vi tiếp cận, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

a) Chủ động nắm tình hình, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, địa bàn, khu vực, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là tại khu công nghiệp, địa bàn giáp ranh và trên môi trường mạng để có biện pháp quản lý, phòng ngừa phù hợp.

b) Tăng cường quản lý, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm như cơ sở lưu trú, massage và các loại hình dịch vụ nhạy cảm khác; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

a) Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an, các cơ quan, đơn vị liên quan trong tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý thông tin, tố giác và phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; bảo đảm mọi thông tin được xử lý kịp thời, đúng quy định.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt phá các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; tập trung đấu tranh với các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, hoạt động mại dâm trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức hoặc có yếu tố nước ngoài.

4.3. Công tác xử lý và phòng ngừa tái phạm

a) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

b) Thực hiện các biện pháp quản lý, giáo dục, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái phạm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời xử lý các địa bàn, tụ điểm phức tạp về mại dâm.

5. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện

a) Cử đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, cộng tác viên, tuyên truyền viên và lực lượng trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống mại dâm tham gia

các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ hỗ trợ đối tượng, thu thập thông tin và xử lý hoạt động mại dâm trên môi trường mạng.

b) Xây dựng, cập nhật tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và yêu cầu thực tiễn trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

6. Ứng dụng công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý địa bàn, theo dõi, tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và thống kê, báo cáo công tác phòng, chống mại dâm; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát và phối hợp liên ngành theo quy định.

7. Công tác giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ báo cáo triển khai Kế hoạch theo quy định.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan thuộc lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội, phòng, chống tội phạm và phòng, chống tệ nạn xã hội.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ, huy động xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá-Xã hội

a) Tham mưu xây dựng Kế hoạch phòng, chống mại dâm 5 năm, hàng năm của Ủy ban nhân dân xã; phối hợp với các Phòng, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống mại dâm theo các nội dung của Kế hoạch.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép các hoạt động hỗ trợ tạo việc làm: tư vấn nghề nghiệp, đào tạo nghề, kết nối giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin thị trường lao động phù hợp... nhằm hỗ trợ người bán dâm, người có nguy cơ cao chuyển đổi công việc, ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng.

c) Tổ chức tuyên truyền, cử người tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên tham gia làm công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn triển khai công tác phòng ngừa mại dâm và phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm khi có chỉ đạo hướng dẫn của Sở Y tế.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Y tế theo quy định.

2. Công an xã

a) Tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời các thông tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã. Chỉ đạo lực lượng Công an quản lý địa bàn, triển khai các biện pháp đấu tranh, triệt phá các tụ điểm mại dâm, đường dây, tổ chức môi giới mại dâm, chứa mại dâm, bảo kê mại dâm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh để phát sinh tệ nạn mại dâm.

b) Xây dựng, phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình hiệu quả trong phòng, chống mại dâm; bảo đảm ít nhất 80% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

c) Tăng cường quản lý địa bàn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phòng ngừa, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

d) Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng địa bàn và đặc điểm của từng nhóm đối tượng.

3. Ban Chỉ huy Quân sự xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và lực lượng chức năng duy trì an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn trọng điểm; phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân tích cực tham gia phòng, chống mại dâm, phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

b) Phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, các cơ quan, đơn vị trong công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm tại địa bàn dân cư về an ninh, trật tự theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp triển khai các hoạt động phòng ngừa xã hội, quản lý địa bàn, bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu vực tập trung đông người lao động, người từ địa phương khác đến làm việc, lưu trú; tham gia phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội phát sinh liên quan đến mại dâm theo quy định.

4. Văn Phòng HĐND&UBND

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến,

giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm; đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; giám sát việc thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm.

5. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống mại dâm; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong các hoạt động văn hóa, thể thao và hệ thống thông tin cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí và các loại hình dịch vụ có nguy cơ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời phát hiện, ngăn ngừa vi phạm pháp luật về mại dâm.

- Chủ động viết tin, bài tuyên truyền về công tác Phòng, chống mại dâm đăng tải lên các trang thông tin, mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử xã kịp thời.

6. Các trường trên địa bàn xã

Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong hoạt động tư vấn hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và các hoạt động phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, phòng ngừa nguy cơ cho học sinh, thanh thiếu niên.

7. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá-Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị và hướng dẫn việc sử dụng kinh phí theo quy định.

8. Trạm Y tế

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống mại dâm theo các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn triển khai công tác phòng ngừa mại dâm và phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm khi có hướng dẫn của Sở Y tế.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân tích cực tham gia phòng, chống mại dâm, phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng, chống mại dâm; phối hợp thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng. Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh các khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Văn hoá-Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hải Phòng;
- Sở Y tế;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Các Phòng, cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBMTTQVN xã và các TCCTXH;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Cát